

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2021/HSST

Ngày 09/11/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Xuân Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Kim Đào;
2. Ông Trần Đình Khương;

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trí Diện - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:* Bà Mai Thị Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 112/2021/HSST ngày 07 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2021/QĐXXST-HS ngày 27/10/2021 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn C**, giới tính: Nam; sinh ngày 08/3/1993 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Nguyễn Công M và bà Trần Thị Đ; gia đình có 07 anh, chị, em, bị cáo là con út; có vợ Lê Thị H và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có.

**2. Lê Văn S**, giới tính: Nam; sinh ngày 13/01/1990 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn X, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị E; gia đình có 06 anh, chị, em, bị cáo là con thứ năm, có vợ Phan Thị Văn L, sinh năm: 1990 và 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có.

**3. Triệu Văn B**, giới tính: Nam; sinh ngày 01/11/1977 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố H, phường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; con

ông Triệu Văn S và bà Nguyễn Thị V; gia đình có 02 anh, em, bị cáo là con đầu. có vợ Trần Thị Phương T và 03 con. Cháu Triệu Quang K (đã chết), hiện có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không có.

Các bị cáo bị bắt tạm giữ vào ngày 30/6/2021 đến 09/7/2021 thì chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 30/6/2021, Nguyễn Văn C cùng Lê Văn S và Triệu Văn B ngồi nhậu tại quán số 212 Lê Lợi (thuộc khu phố 1, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà). Trong lúc ngồi nhậu, biết cả ba có sử dụng ma túy nên C rủ B và S cùng góp tiền mua ma túy về để sử dụng, B và S đồng ý. C góp 60.000 đồng, S, B mỗi người góp 30.000 đồng. C đi xe thồ đến kiệt 123 đường Nguyễn Du gặp một nam thanh niên tên Đ (*không rõ nhân thân, lai lịch*) mua được 04 viên ma túy hồng phiến với giá 120.000 đồng. B và S đi xe taxi (không nhớ rõ hãng) đến nhà nghỉ Thảo Nguyên thuê phòng số 03, tại đây S trực tiếp làm dụng cụ (gồm 01 vỏ chai nhựa, một mảnh giấy kẽm bạc) để sử dụng ma túy. Sau khi mua được ma túy, C đến phòng số 03 nhà nghỉ Thảo Nguyên thông báo cho B và S đã mua được 04 viên ma túy. Cả ba cùng sử dụng hết 01 viên, còn lại 03 viên chưa kịp sử dụng. Đến 21 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an thành phố phát hiện, bắt quả tang.

#### ***Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:***

- 01 đoạn ống nhựa trắng bên trong có chứa 03 viên nén hình tròn, màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY;
- 01 điện thoại Nokia màu đen, bàn phím số, có số thuê bao 0702534777, số IMEL 1: 351671340502296, số IMEL 2: 351671345502291, đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, màn hình cảm ứng, có số thuê bao 0365024735, số IMEL 1: 352808091629410, IMEL 2: 352809091629418, đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng đồng, màn hình cảm ứng bị rạn nứt, có số thuê bao 0946635225, số IMEL 1: 862651038336175, IMEL 2: 862651038336167, đã qua sử dụng;
- 01 vỏ chai nhựa trong, cách đáy khoảng 08cm có đục lỗ tròn.

Tại Bản kết luận giám định số 733/KLGD ngày 05/7/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị đã kết luận: 03 viên nén màu hồng được niêm

phong trong phong bì ký hiệu M có khối lượng 0,2848 gam là ma túy loại Methamphetamine;

Tại bản Cáo trạng số 116/CT-VKSĐH ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C, Lê Văn S và Triệu Văn B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn C từ 13 tháng đến 14 tháng tù;

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lê Văn S từ 13 tháng đến 14 tháng tù; Triệu Văn B từ 12 tháng đến 13 tháng tù.

*Về vật chứng:* Tịch thu và tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói được niêm phong trong phong bì ký hiệu PS3A 103279 và 01 vỏ chai nhựa.

Trả lại cho: bị cáo C 01 điện thoại Nokia màu đen, bàn phím số, có số thuê bao 0702534777, số IMEL 1: 351671340502296, số IMEL 2: 351671345502291; bị cáo S 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, màn hình cảm ứng, có số thuê bao 0365024735, số IMEL 1: 352808091629410, IMEL 2: 352809091629418; bị cáo B 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng đồng, màn hình cảm ứng bị rạn nứt, có số thuê bao 0946635225, số IMEL 1: 862651038336175, IMEL 2: 862651038336167, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 30/6/2021, các bị cáo Nguyễn Văn C, Lê Văn S và Triệu Văn B đã có hành vi tàng trữ 03 viên ma túy nhằm mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an thành phố Đông Hà bắt quả tang cùng với tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 733/KLGD ngày 05/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 03 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi đến giám định có khối lượng là 0,2848 gam là ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của C phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều luật quy định khung hình phạt: *Phạt tù từ một năm đến năm năm*.

[3] Xét về tính chất hành vi, vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến C sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng về nhiều mặt cho đời sống xã hội. Vì vậy, cần phải xử các bị cáo hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng với tính chất giản đơn. Bị cáo Nguyễn Văn C là người khởi xướng, rủ Lê Văn S và Triệu Văn B góp tiền mua ma túy, bị cáo góp 60.000 đồng, nhiều hơn các bị cáo khác và trực tiếp đi mua ma túy, do đó, C là người có vai trò thực hiện hành vi một cách tích cực nhất. Lê Văn S và Triệu Văn B cùng nhau đi thuê phòng trọ nhưng S là người chủ động thuê phòng và chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy, nên vai trò của Lê Văn S cao hơn, Triệu Văn B chỉ có vai trò thứ yếu.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; riêng bị cáo C có bố, mẹ đều được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ

một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm thời hạn tạm giam của các bị cáo còn dưới 45 ngày nên cần phải tiếp tục ban hành quyết định tạm giam để đảm bảo thi hành án.

Quá trình điều tra không xác định được người nam thanh niên tên Đ đã bán ma túy cho bị cáo C nên không có cơ sở xử lý.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Ma túy là vật cấm lưu hành, bao gói và vỏ chai nhựa không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy;

01 điện thoại Nokia màu đen, bàn phím số, có số thuê bao 0702534777, số IMEL 1: 351671340502296, số IMEL 2: 351671345502291 của Nguyễn Văn C; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, màn hình cảm ứng, có số thuê bao 0365024735, số IMEL 1: 352808091629410, IMEL 2: 352809091629418 của Lê Văn S; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng đồng, màn hình cảm ứng bị rạn nứt, có số thuê bao 0946635225, số IMEL 1: 862651038336175, IMEL 2: 862651038336167 của Triệu Văn B là tài sản của các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn C**, **Lê Văn S** và **Triệu Văn B** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Văn C: 14 (Mười bốn) tháng tù.**

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Lê Văn S : 14 (Mười bốn) tháng tù; Triệu Văn B: 13 (Mười ba) tháng tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ 30/6/2021.

2. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ vào Điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên xử:

Tịch thu và tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói được niêm phong trong phong bì ký hiệu PS3A 103279 và 01 vỏ chai nhựa trong, cách đáy khoảng 08cm có đục lỗ tròn.

Trả lại cho: Nguyễn Văn C 01 điện thoại Nokia màu đen, bàn phím số, có số thuê bao 0702534777, số IMEL 1: 351671340502296, số IMEL 2:

351671345502291; Lê Văn S 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, màn hình cảm ứng, có số thuê bao 0365024735, số IMEL 1: 352808091629410, IMEL 2: 352809091629418; Triệu Văn B 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng đồng, màn hình cảm ứng bị rạn nứt, có số thuê bao 0946635225, số IMEL 1: 862651038336175, IMEL 2: 862651038336167 (các điện thoại đều đã qua sử dụng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

*(Vật chứng hiện có tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Điều tra Công an thành phố Đông Hà và Cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà lập ngày 11/10/2021).*

3. *Về án phí:* Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Công an TP Đông Hà;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Thị Xuân Hương**